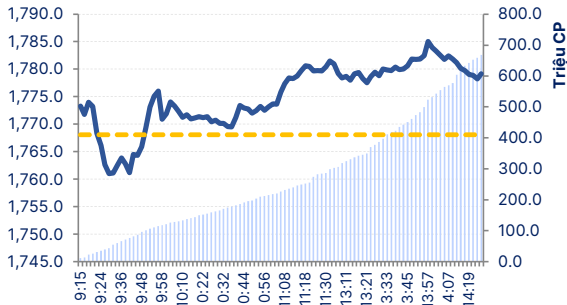


Phiên giao dịch ngày:

10/8/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,776.77	287.68
% Thay đổi Index	↑ 0.49%	↓ -1.96%
KLGD (CP)	734,777,608	55,272,970
GTGD (tỷ đồng)	17,818.51	856.22
% Thay đổi GTGD	-2.10%	11.97%

Diễn biến VN-INDEX



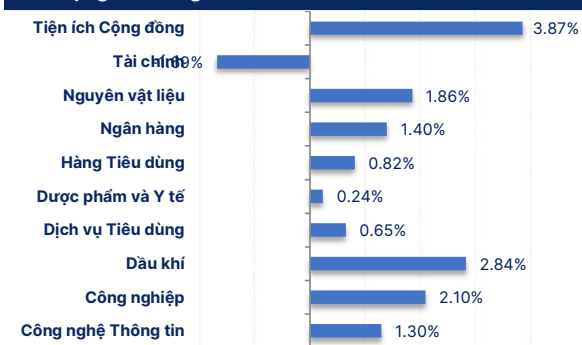
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

TCB -360.12 tỷ	DMX 170.14 tỷ	MBB 50.01 tỷ	GAS 32.17...
		SSI 47.90 tỷ	SAB 25.89 tỷ
VHM -247.77 tỷ	FPT -82.20 tỷ	CTG 37.88 tỷ	VCI -24.33 tỷ
	SHB 69.26 tỷ	MSN -33.49 tỷ	HDB -21.13 tỷ
	VNM 63.81 tỷ	TCX -32.99 tỷ	VCB -20.72 tỷ
	VRE -32.92 tỷ	DPM 19.87 tỷ	BAF -19.37 tỷ

GT Bán: -2074.47

1794.56 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 02 tuần tăng điểm tích cực, tâm lý nhà đầu tư cũng cải thiện tốt trước những thông tin như Quyết định 40/2026/QĐ-TTg ngày 5/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thị trường tiếp tục có diễn biến tích cực, giao dịch sôi động hơn với thanh khoản cải thiện trong phiên hôm nay. VNINDEX tăng điểm đầu phiên, tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.760 điểm và phục hồi tốt, lực cầu cải thiện. Kết phiên VNINDEX tăng 8,71 điểm (+0,49%) lên mức 1.776,77 điểm, quanh vùng giá trung bình 200 phiên. VN30 tăng tốt hơn hơn 14,09 điểm (+0,74%) lên mức 1.925,18 điểm, dưới kháng cự giá trung bình 200 phiên quanh 1.955 điểm.

Độ rộng trên HOSE tích cực sau áp lực điều chỉnh với 232 mã tăng giá. Nổi bật ở các cổ phiếu kỳ vọng thoái vốn nhà nước trong các nhóm năng lượng, cao su, khu công nghiệp, cảng biển, hàng không và các nhóm ngân hàng, bất động sản vốn hóa trung bình, xây dựng... Nhiều mã giao dịch khá đột biến tích cực sau giai đoạn điều chỉnh, tích lũy. Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm VinGroup, phân hóa trong nhóm bảo hiểm, hóa chất, khoáng sản... với 86 mã giảm giá và 47 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 17,6% so với phiên trước. Thể hiện lực cầu giá lên gia tăng, giá tăng khối lượng giao dịch tăng khá tích cực ở nhóm vốn hóa trung bình, nhỏ. Khối ngoại bán ròng với giá trị -279,9 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G8000 kết phiên ở mức 1.928,6 điểm, tăng mạnh 2,04% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang dương 3,42 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G9000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -0,08 điểm đến -2,8 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 7,7% so với phiên trước. Các trader tăng các vị thế đầu cơ, mua khi VN30 tăng điểm tốt. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 quay trở lại vùng kháng cự mạnh quanh 1.950 điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G8000 phục hồi, vùng kháng cự mạnh 1.950 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G8000 là 31.296, giảm các vị thế nắm giữ.

Sau giai đoạn phục hồi tốt, VNINDEX đang chuyển sang giai đoạn tích lũy. VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1750 điểm dưới ảnh hưởng của nhóm VinGroup. Trong đó VHM, VIC... đang chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy kéo dài sau giai đoạn tăng giá rất mạnh từ tháng 3/2025. Xu hướng VNINDEX chỉ có thể cải thiện tích cực khi vượt lên kháng cự quanh 1.800 điểm, tương ứng đường xu hướng giảm giá nổi các vùng đỉnh tháng 5 và tháng 6, 7/2026.

Các cổ phiếu có vốn nhà nước tiếp tục có phản ứng tích cực và là động lực dẫn dắt thị trường, VNINDEX hướng đến vùng giá 1.800 điểm. Chúng tôi duy trì thận trọng khi VNINDEX hướng đến vùng giá 1.800 điểm. Tuy nhiên chất lượng thị trường vẫn đang cải thiện khá tốt. Nhà đầu tư vẫn có thể đánh giá, xem xét các cơ hội đầu tư tốt, tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành trong các nhóm ngành đang tăng trưởng tốt hơn thị trường chung là tài chính, năng lượng, bảo hiểm, viễn thông, vận tải... Quý nhà đầu tư có thể xem xét thêm các phân tích, đánh giá chi tiết về vĩ mô, thị trường, nhóm ngành và triển vọng trong báo cáo chiến lược tháng 8/2026 đã công bố trong tuần qua.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PAN	20.90	20.5	24-25	20.0	4.3	-10.1%	51.4%	Theo dõi GD	67	27
PVD	18.25	17.5	21-23	16.5	15.2	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	61	38
DPM	22.40	21.5	26-27	20.0	8.6	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	74	35
VCI	22.10	21.0	23-24	20.0	16.6	1.4%	36.3%	Theo dõi GD	61	16
GAS	79.80	74.0	81-82	65.0	15.2	43.8%	23.2%	Theo dõi GD	84	51
BVH	67.50	64.0	67-69	61.0	15.1	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	72	54
VRE	25.55	25.0	27-29	24.0	8.0	10.8%	30.4%	Theo dõi GD	84	26
FRT	137.00	131.0	135-137	125.0	21.5	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	70	51
SIP	51.10	49.0	57-58	46.0	8.6	12.8%	45.2%	Theo dõi GD	92	29
VOS	11.25	10.4	13.5-14	10.0	4.0	10.3%	315.3%	Theo dõi GD	78	14
PLX	37.50	35.0	40-41	33.0	14.8	78.0%	105.6%	Theo dõi GD	55	44

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-15.6	-165.1	-116.1	-110.2	-192.3	-177.1	-118.4	-88.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM	PHP	TRC	HCM	VTK	BSR	TET	LHG
		VIC	DVP	DRI	ORS	VGI	PVP	PTG	GVR

Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn		Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-220.8	-205.4	-254.4	447.5	-123.4	-157.0	-102.3	-75.8
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	SEA	VLB	KLB	DHB	AST
		PGI	FRT	HPG	ANV	BMP	ABB	PSW	SAS

Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	35
Ngắn trung hạn		Phuc Hoi	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	4
Dòng tiền trung hạn		Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	0
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-96.6	9.0	68.3	-158.4	-167.3	-52.3	-178.7	13
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	41	Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DBM					
		TTA	NAF	DBT					

Sau gần 6 tháng xung đột tại Trung Đông, câu hỏi đặt ra là liệu những khách hàng quan trọng nhất của vùng Vịnh có bắt đầu tìm cách giảm sự phụ thuộc do những gián đoạn, bất ổn và biến động kéo dài tại khu vực hay không. Nếu điều này xảy ra, đây có thể được xem là sự suy giảm nhu cầu mang tính lâu dài..

Khủng hoảng Hormuz khiến khách hàng châu Á tính lại bài toán dầu mỏ

Diễn biến mới này đã làm thay đổi cách tính toán của các nhà máy lọc dầu châu Á. Trong nhiều thập niên, bất ổn địa chính trị tại vùng Vịnh thường được xem là những gián đoạn tạm thời, có thể khiến giá dầu tăng đột biến nhưng hiếm khi tạo ra sự thay đổi mang tính cơ cấu. Tuy nhiên, những diễn biến trong năm 2026 đã làm lung lay quan điểm đó. Trong đó Công ty Lọc Hóa dầu Mangalore của Ấn Độ yêu cầu gói thầu mua 1 triệu thùng dầu thô phải được cung cấp từ các cảng nằm ngoài khu vực Hormuz và Biển Đỏ. Động thái này không chỉ gây lo ngại cho các nước vùng Vịnh, mà còn là dấu hiệu cho những thay đổi tiềm tàng trên thị trường dầu mỏ quốc tế trong thời gian tới

Nhiều điểm thu đổi ngoại tệ tự do (hay còn gọi là chợ đen) sáng 5/8 giảm giá mua USD còn 26.000-26.100 đồng. Ở chiều ngược lại, mỗi đồng bạc xanh được bán ra 26.100-26.200 đồng.

Tuần 03-07/08: NHNN tiếp tục bơm ròng hơn 24.700 tỷ đồng

Cập nhật đến ngày 05/08, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng lên 4,83%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 5,53%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 5,6%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 7,14%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7,18%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,6%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 9.26%/năm. USD-Index đảo chiều. Kết phiên 03/08, USD-Index (DXY) ghi nhận mức 99,87 điểm, giảm 0,34 điểm so với mức cuối tuần trước là 101,21 điểm.

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam ước đạt 6,7 tỷ USD trong 7 tháng đầu 2026, tăng khoảng 10,5% so với cùng kỳ. VASEP cho rằng kim ngạch cả năm vẫn có thể lên 12,3-12,5 tỷ USD nếu những khó khăn lớn được tháo gỡ kịp thời. uy nhiên, một trong những áp lực đang hiện rõ nhất lại nằm ở khâu đưa hàng ra thị trường quốc tế.

Tổng thư ký VASEP: "Chúng ta đang phụ thuộc quá lớn vào các hãng tàu nước ngoài"

Trao đổi với Báo Điện tử Chính phủ, ông Nguyễn Hoài Nam, Tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, cho biết từ giữa tháng 6, cước vận tải biển tăng mạnh, một số tuyến lên tới 30%. Riêng tuyến đi bờ Đông Hoa Kỳ, chi phí tăng 2.000-3.000 USD/container. Cước đi châu Âu cũng tăng thêm 800-1.200 USD/container. "Với một ngành hàng thâm dụng container lạnh như thủy sản, chi phí này trực tiếp bào mòn biên lợi nhuận và làm giảm sức cạnh tranh về giá so với các đối thủ có lợi thế địa lý hơn. Chúng ta đang phụ thuộc quá lớn vào các hãng tàu nước ngoài", ông Nam nói.

Theo nhật báo kinh tế Les Echos, bất chấp căng thẳng địa chính trị và những bất ổn kéo dài của nền kinh tế thế giới, lượng hàng hóa vận chuyển bằng container qua đường biển vẫn tăng hơn 5% trong nửa đầu năm 2026. Theo số liệu thống kê mới nhất do Công ty nghiên cứu thị trường Container Trades Statistics (CTS) của Anh vừa công bố, lượng container vận chuyển trên toàn cầu trong 6 tháng đầu năm nay đạt 98,4 triệu TEU, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm 2025 và 9,8% so với nửa đầu năm 2024.

Vận tải biển toàn cầu tăng mạnh bất chấp căng thẳng địa chính trị

Viễn Đông tiếp tục dẫn đầu thế giới cả về lượng container xuất khẩu lẫn tốc độ tăng trưởng. Trong nửa đầu năm nay, số container rời các cảng trong khu vực tăng 9%, tương đương mức tăng khoảng 5 triệu TEU so với cùng kỳ năm 2025. Diễn biến này tiếp tục củng cố vị trí của Trung Quốc trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa bằng đường biển trên toàn cầu.

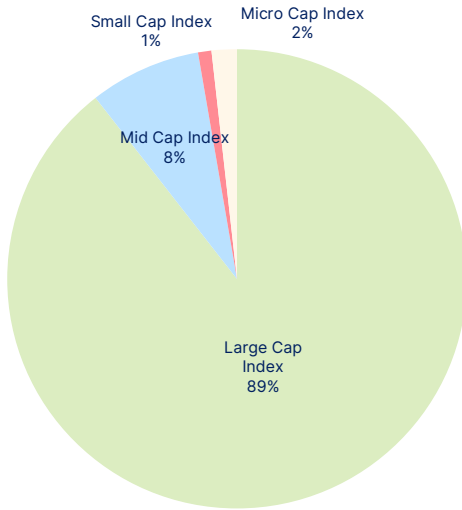
Tại Cafe Doanh nhân HUBA với chủ đề "Doanh nghiệp hợp lực để tăng trưởng 2 con số" được tổ chức sáng 08/08/2026, TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia kinh tế trưởng BIDV và thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách Tài chính tiền tệ quốc gia - cho biết, lãi suất huy động bắt đầu tăng từ giữa năm 2025 khi mục tiêu tăng trưởng kinh tế được điều chỉnh lên mức cao hơn.

Các doanh nghiệp cần đa dạng hóa nguồn vốn huy động

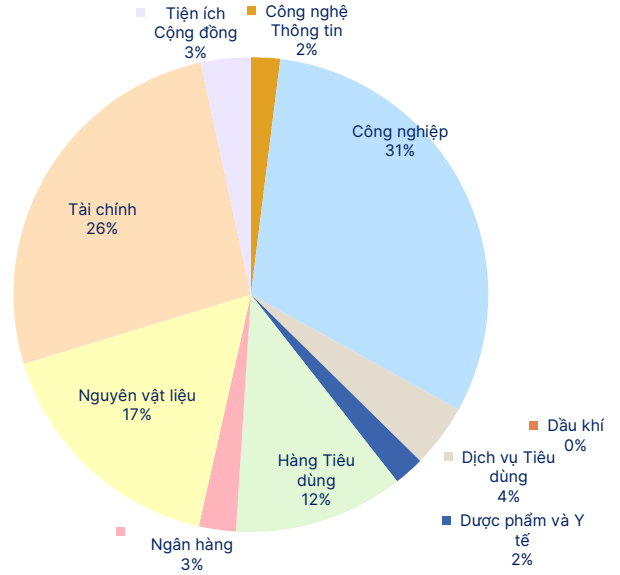
Dưới góc độ ngân hàng, ông Từ Tiến Phát - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - cho biết, mặt bằng lãi suất cho vay hiện quanh mức 7%/năm và khả năng duy trì ổn định đã là yếu tố tích cực trong bối cảnh hiện nay. Doanh nghiệp có thể giảm chi phí vốn thông qua nhiều hình thức khác nhau. Với doanh nghiệp có nguồn thu xuất nhập khẩu, vay bằng USD có thể có lãi suất khoảng 3.5 - 4%/năm. Đối với doanh nghiệp quy mô vừa, phát hành trái phiếu cũng là một kênh huy động vốn trung và dài hạn. Theo các chuyên gia, việc đa dạng hóa nguồn vốn sẽ giúp doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào tín dụng ngân hàng, đồng thời hạn chế áp lực lên hệ thống tài chính.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,668,870	7.4%	1,467	146.5	11.0
VCB	498,834	17.9%	4,984	12.0	2.0
VHM	299,841	17.8%	10,200	7.2	1.2
BID	284,287	17.7%	4,548	8.6	1.4
CTG	252,426	21.8%	5,172	6.3	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	95,855,891	17.2%	2,583	4.5	0.8
VIX	41,715,565	16.5%	2,307	5.9	1.0
TCB	34,978,622	14.8%	3,829	7.8	1.1
MBB	28,501,854	20.7%	3,734	6.5	1.2
NVL	20,760,364	3.3%	814	17.1	0.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	↑ 7.0%	10.2%	2,744	5.5	0.5
BCM	↑ 7.0%	15.9%	3,383	11.4	1.7
HII	↑ 7.0%	5.4%	689	12.5	0.7
GAS	↑ 7.0%	17.7%	4,597	16.2	2.7
GIL	↑ 6.9%	1.2%	309	24.8	0.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↓ -7.0%	12.1%	1,518	4.1	0.5
SPM	↓ -6.9%	-0.2%	(123)	-	0.2
GTA	↓ -6.7%	3.7%	606	13.5	0.5
DTA	↓ -6.4%	0.1%	10	353.8	0.3
HU1	↓ -6.2%	2.5%	298	18.8	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,839,808	17.2%	2,583	4.5	0.8
MBB	2,061,328	20.7%	3,734	6.5	1.2
SSI	1,915,593	13.4%	2,141	11.4	1.5
CTG	1,157,341	21.8%	5,172	6.3	1.3
POW	1,077,100	6.8%	826	16.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	(11,790,325)	14.8%	3,829	7.8	1.1
VHM	(3,454,613)	17.8%	10,200	7.2	1.2
DXG	(1,506,290)	1.3%	199	53.7	0.6
VIX	(1,351,000)	16.5%	2,307	5.9	1.0
VRE	(1,305,010)	14.3%	2,837	8.8	1.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn